

Số: /BC-CTK

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2020**

Kính gửi:

- Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin thống kê;
- Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng;
- Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng.

**I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

**1. Nông nghiệp**

***Trồng trọt***

Sản xuất nông nghiệp trong tháng 10 tập trung chăm sóc, thu hoạch các cây trồng vụ mùa sớm và làm đất gieo trồng hoa màu vụ đông. Ước tính đến ngày 15/10/2020 toàn tỉnh đã thu hoạch được khoảng 15.993,5 ha lúa mùa, bằng 60,25% diện tích gieo trồng và bằng 99,78% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch ước đạt 71.810,81 tấn, bằng 101,36% so với cùng kỳ năm trước. Cây ngô thu hoạch được 12.251,3 ha, bằng 84,43% diện tích gieo trồng, bằng 104,23% so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng thu hoạch ước đạt 38.003,35 tấn, bằng 106,56% so với cùng kỳ năm 2019. Cây đỗ tương thu hoạch ước đạt 1.054,3 ha, bằng 102,72% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch được 1.033,21 tấn, bằng 102,93% so với cùng kỳ năm 2019. Cây lạc thu hoạch được 856,74 ha, bằng 106,4%; sản lượng thu hoạch được 1.377,63 tấn, bằng 112,56%. Mía thu hoạch được 1.742,97 ha, bằng 85,31%; sản lượng ước đạt 111.184,05 tấn, bằng 87,3%. Khoai lang thu hoạch được 41,26 ha, bằng 100,88%; sản lượng thu hoạch được 275,65 tấn, bằng 85,27%. Các loại rau thu hoạch được 871,98 ha, bằng 103,18%; sản lượng ước tính thu hoạch được 705,17 tấn, bằng 98,51 % so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tiến độ thu hoạch các loại cây trồng chính vụ mùa tăng hơn so với cùng kỳ năm trước. Tranh thủ thời tiết thuận lợi, các địa phương trong tỉnh đang đẩy nhanh tiến độ thu hoạch, chín đến đâu thu hoạch đến đó và kịp thời phơi khô, bảo quản. Đồng thời, làm đất gieo trồng các cây trồng vụ đông như ngô, rau màu các loại đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch thời vụ.

Trong tháng 10 các mô hình, dự án thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã được triển khai hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế, thực hiện chuỗi liên kết sản xuất và tìm đầu ra cho nông

sản ổn định như: Mô hình thử nghiệm cây đậu tương đen với diện tích 1.000 m<sup>2</sup> tại xã Trương Lương, huyện Hòa An; Mô hình Nuôi cá rô phi đơn tính trong lồng hồ chứa thủy điện với quy mô 90 m<sup>3</sup> tại xã Mỹ Hưng, huyện Quảng Hòa; Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn Hương, lợn Táp Ná để nâng cao sinh kế cho đồng bào dân tộc miền núi được triển khai tại Thành phố Cao Bằng và huyện Hà Quảng... Đặc biệt, trong tháng UBND tỉnh và Tập đoàn TH đã tổ chức Lễ Động thổ Dự án Chăn nuôi bò sữa và Chế biến sữa công nghệ cao tại thị trấn Hòa Thuận, huyện Quảng Hòa.

*Ước tính vụ mùa:* Tổng diện tích gieo trồng vụ mùa 2020 ước đạt 56.371,19 ha, tăng 0,95% so với cùng vụ năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ mùa ước đạt 162.819,66 tấn, tăng 1,85% hay tăng 2.964,36 tấn. Vụ mùa năm nay sản xuất trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, mưa nắng xen kẽ nên khâu làm đất được chủ động thời gian, nhiều giống lúa, ngô mới được bà con áp dụng đưa vào sản xuất; lực lượng lao động nông nghiệp dồi dào do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19 làm cho các cửa khẩu hạn chế lưu thông hàng hóa, dẫn đến nhu cầu về vận tải, bốc vác hàng hóa giảm mạnh, thiếu việc làm nên người dân quay trở lại đầu tư sản xuất nông nghiệp, tận dụng và canh tác hết diện tích bỏ hoang từ những năm trước. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang chú trọng sản xuất rau theo mô hình hữu cơ, chất lượng, giá thành sản phẩm tăng lên nên bà con nông dân mạnh dạn mở rộng diện tích. Nhìn chung, diện tích, năng suất sản lượng vụ mùa năm nay tăng hơn so cùng vụ năm trước, cụ thể một số cây trồng chính như sau:

Cây lúa gieo trồng được 26.547,3 ha, giảm 0,22% hay giảm 58,1 ha so vụ mùa năm trước và đạt 101,6% so kế hoạch, diện tích giảm là do đầu vụ nắng nóng kéo dài, ít mưa vì vậy một số diện tích lúa ruộng không chủ động được nước, lúa nương năng suất đạt thấp nên bà con chuyển sang trồng ngô, dong riềng và một số cây hàng năm khác. Năng suất bình quân ước đạt 44,38 tạ/ha, bằng 100,66% so với kế hoạch và tăng 0,41% so với cùng vụ năm trước; sản lượng đạt 117.809,31 tấn, tăng 0,17%.

Cây ngô diện tích gieo trồng là 14.511,3 ha, tăng 4,23% hay tăng 588,5 ha ở các huyện: Quảng Hòa tăng 371,6 ha; Hòa An tăng 107,6 ha; Trùng Khánh tăng 58,2 ha; Bảo Lâm tăng 26,56 ha... Diện tích cây ngô tăng nhiều do là loại cây dễ trồng, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh nên bà con nông dân gieo trồng hết diện tích, đồng thời chuyển đổi một số diện tích từ cây chanh leo, mía, sắn... sang trồng ngô. Năng suất ước đạt 31,02 tạ/ha, tăng 0,68 tạ/ha so với cùng kỳ; sản lượng đạt 45.010,35 tấn, tăng 2.766,05 tấn so với cùng vụ năm trước và vượt 8,22% so với kế hoạch vụ.

Cây đỗ tương trồng được 2.223,1 ha tăng 2,72% hay tăng 58,8 ha; năng suất ước đạt 9,8 tạ/ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 2.178 tấn, tăng 2,9% so với vụ mùa 2019.

Cây lạc trồng được 1.659 ha, tăng 6,55% hay tăng 99,85 ha, diện tích tăng nhiều là do một số mô hình trồng lạc đã được triển khai: huyện Hòa An đã trồng được 30 ha; năng suất ước đạt 16,08 tạ/ha, tăng 5,79% hay tăng 0,88 tạ/ha và sản lượng ước tính đạt 2.669,89 tấn, tăng 12,94% hay tăng 305,89 tấn so cùng vụ năm trước.

### ***Tình hình dịch bệnh và thiên tai***

Trong tháng, tình hình sâu bệnh vẫn xảy ra ở tất cả các huyện, thành phố. Các bệnh trên cây lúa mùa chính vụ và cây lúa mùa muộn: bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh sâu đục thân, bọ xít... với tổng diện tích bị nhiễm là 1.233 ha, chủ yếu ở các huyện Quảng Hòa, Hòa An, Thạch An, Thành phố và đã phòng trừ được trên 74% diện tích bị nhiễm. Cây ngô bị bệnh sâu keo mùa thu gây hại, đã phòng trừ được 36/36 ha tập trung chủ yếu ở Hòa An, Thành phố. Cây ăn quả bị nhiễm bệnh rệp muội, rệp sáp, ruồi đục quả, bệnh sẹo, bệnh thán thư... gây hại nhẹ. Sau khi phát hiện cây trồng bị nhiễm bệnh, các ngành chức năng đã triển khai biện pháp để diệt trừ, tăng cường công tác chỉ đạo, khuyến cáo kịp thời sâu bệnh và hướng dẫn sử dụng hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật, ngăn chặn không để sâu bệnh phát triển và lây lan trên diện rộng.

Trong tháng xảy ra mưa lớn và sạt lở đất tại huyện Thạch An làm thiệt hại khoảng 0,41 ha lúa; 1,02 ha hoa màu các loại.

### ***Cây lâu năm***

Diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh chủ yếu được trồng phân tán mang tính tự cung, tự cấp; chưa hình thành vùng trồng tập trung phát triển theo hướng hàng hóa... Trong tháng, chủ yếu là phát quang, cắt tỉa và chăm sóc diện tích đã trồng, đồng thời thu hoạch sản phẩm một số cây ăn quả để phục vụ gia đình và trao đổi trên thị trường như: đu đủ, thanh long, bưởi, chanh, chuối, hồng, ổi, cam...

## **2. Chăn nuôi**

Đàn gia súc, gia cầm trong tháng phát triển bình thường. Công tác thú y trên địa bàn tỉnh thường xuyên được các ngành chức năng quan tâm chỉ đạo, chủ động tiêm phòng gia súc, gia cầm và khử trùng tiêu độc chuồng trại. Việc kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển nội địa được quản lý chặt chẽ. Dịch tả lợn châu Phi giảm hơn so với tháng trước, tuy nhiên, dịch bệnh vẫn chưa được khống chế, vẫn còn phát sinh thêm ổ dịch mới vì vậy các địa phương cần tiếp tục chủ động thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; tính từ ngày 15/9 đến ngày 13/10 làm mắc và tiêu hủy 441 con ở Bảo Lâm, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Trùng Khánh... lũy kế từ đầu năm 5.146 con với trọng lượng trên 258 tấn, đã được chính quyền địa phương tổ chức tiêu hủy và xử lý ổ dịch theo đúng kỹ thuật. Ngoài ra, các dịch bệnh thông thường vẫn xảy ra lác đác tại các địa phương: 08 con trâu, bò chết do bệnh tụ huyết trùng, phân trắng, tiêu chảy, viêm phổi... lũy kế từ đầu năm là 89 con; 57 con lợn chết do bệnh dịch tả, tụ huyết trùng... lũy kế từ đầu năm

là 336 con; 275 con gia cầm các loại chết do bệnh Niucatxon, phân trắng... lũy kế từ đầu năm là 3.206 con.

Tổng đàn trâu hiện có 101.175 con, giảm 3,37% hay giảm 3.530 con so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò hiện có 109.211 con, giảm 5,36% hay giảm 6.190 con. Tổng đàn trâu, bò giảm do diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhiều gia đình xuất bán trâu, bò để cơ giới hóa, đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó giá trâu, bò tương đối ổn định nên nhiều hộ đầu tư nuôi trâu, bò vỗ béo bán để tăng thêm thu nhập gia đình. Tổng đàn lợn hiện có 268.408 con, giảm 23,27% so với cùng kỳ năm trước, đàn lợn giảm nhiều là do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi làm cho tổng đàn giảm, mặc dù nhiều hộ đã tái đàn nhưng vẫn đang ở quy mô nhỏ, lẽ do giá lợn giống cao, chi phí đầu tư ban đầu lớn. Tổng đàn gia cầm hiện có 2.920,5 nghìn con, tăng 15,06% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tăng nhanh do nhiều hộ chăn nuôi chuyển dịch cơ cấu từ chăn nuôi lợn sang chăn nuôi các loại gia cầm thay thế để chuẩn bị phục vụ các dịp lễ, tết sắp tới.

Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng tháng 10 năm 2020 ước đạt 233,86 tấn, tăng 7,53% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 1.536,37 tấn, tăng 9,47%; Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 91,93 tấn, tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 1.755,02 tấn, tăng 0,33%; Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 1.562 tấn, giảm 10,74% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 18.889,53 tấn, giảm 16,78%; Sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng 574 tấn, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 4.144 tấn, tăng 27,46%. Nhìn chung, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng hơn so với cùng kỳ năm trước do giá cả thịt lợn tăng cao người tiêu dùng sử dụng thịt trâu, bò, gia cầm các loại để thay thế thịt lợn.

### **3. Lâm nghiệp**

Trong tháng, sản xuất lâm nghiệp duy trì tốt công tác chăm sóc, khoanh nuôi rừng. Các hộ gia đình có diện tích rừng giao khoán và bảo vệ thường xuyên chăm sóc, phát quang chặt tỉa. Các ngành chức năng thường xuyên chỉ đạo và đôn đốc thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn, kiểm soát chặt chẽ các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Chủ động xây dựng, bổ sung các phương án phòng chống cháy rừng trong mùa khô vì vậy, trong tháng không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

Ước tính diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng 121,12 ha, chủ yếu ở Bảo Lạc 32,1 ha; Thạch An 16,2 ha; Hà Quảng 10,9 ha; Quảng Hòa 10,7 ha... lũy kế từ đầu năm 1.731,32 ha. Sản lượng gỗ khai thác ước tính đạt 1.678 m<sup>3</sup>, giảm 1,55% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 16.258 m<sup>3</sup>; sản lượng củi khai thác ước tính đạt 70.246 Ster, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế từ đầu năm 618.395 Ster.

### **4. Thủy sản**

Sản xuất thủy sản trong tháng 10 phát triển ổn định, các hộ nuôi trồng thủy sản tập trung chăm sóc và khai thác tủa những diện tích nuôi trồng ở ao, hồ, chân ruộng. Việc đánh bắt các loại thủy sản trên sông, suối vẫn được duy trì nhưng sản lượng đánh bắt còn thấp do người dân dùng những phương tiện thô sơ để đánh bắt, chủ yếu mang tính chất tự cung tự cấp.

## II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 10 năm 2020 dịch bệnh Covid -19 được kiểm soát tốt, các lĩnh vực của nền kinh tế đã bước vào hoạt động ổn định. Tuy còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất công nghiệp đã chủ động nhanh chóng khắc phục khó khăn, huy động tối đa nguồn lực để sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm phục hồi nhanh và tăng trưởng mạnh trong những tháng cuối năm. Một số đơn vị hoạt động trong ngành khai thác và chế biến sản phẩm từ quặng hoạt động ổn định trở lại; các đơn vị hoạt động trong các ngành khác sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ nhanh và đều hơn trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 năm 2020 giảm 6,1% so với tháng trước và bằng 127,15% so với cùng kỳ năm 2019. Số giảm chủ yếu là ở ngành sản xuất phân phối điện, giảm 18,81% nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết bắt đầu chuyển lạnh, mát mẻ nên nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt của các hộ dân cư giảm. Bên cạnh đó, ngành khai khoáng tăng 19,7% so với tháng trước do thời tiết thuận lợi cho việc khai thác ngoài trời và đang vào mùa xây dựng nhu cầu sử dụng sản phẩm tăng cao vì vậy các hợp tác xã, doanh nghiệp khai thác nhận được nhiều đơn đặt hàng hơn; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,55%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải tăng 0,12%.

Tính chung 10 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng cao nhất 37,45%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 13,56%; ngành khai khoáng giảm 13,21%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 8,13%.

Trong 10 tháng năm 2020, các sản phẩm tăng so với cùng kỳ có các sản phẩm: Điện sản xuất tăng 44,89%; cát tự nhiên các loại tăng 41,38%; gạch xây tăng 28,37%; đá xây dựng tăng 18,38%; điện thương phẩm tăng 6,93%; nước uống được tăng 5,72%. Các sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: mangan và các sản phẩm của mangan giảm 44,39%; đường giảm 43,15%; quặng mangan và tinh quặng mangan giảm 24,16%; xi măng giảm 22,83%; nước tinh khiết giảm 3,91%; sắt thép không hợp kim giảm 1,84%.

## III. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Ước tính vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 10 năm 2020 thực hiện được 333,35 tỷ đồng, tăng 1,34% so với tháng trước, tăng 46,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện được 321,85 tỷ đồng, tăng 1,66%; vốn ngân sách

nhà nước cấp huyện ước thực hiện được 11,5 tỷ đồng, giảm 6,84% so với tháng trước. Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển của tỉnh tháng 10 năm 2020 ước đạt cao hơn so với tháng trước và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do trong tháng các công trình đẩy nhanh tiến độ, đặc biệt là các công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng các cấp.

Các công trình thực hiện trong tháng có khối lượng lớn thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA theo cơ chế tài chính trong nước, nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh như: Đường phía Nam Thành phố, trụ sở làm việc cơ quan Đảng tỉnh Cao Bằng, trụ sở làm việc khối các cơ quan đoàn thể tỉnh Cao Bằng, chương trình Đô thị miền núi phía bắc Thành phố Cao Bằng, các công trình đường giao thông nông thôn, các công trình khắc phục bão lũ, các công trình chỉnh trang đô thị kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh...

Để chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 20/10/2020 UBND tỉnh đã tổ chức Lễ khánh thành công trình đường phía Nam Thành phố; Lễ gắn biển, đưa vào sử dụng trụ sở làm việc khối các cơ quan Đảng, trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh và Lễ khởi công xây dựng Bảo tàng tỉnh.

Hiện nay, các cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra giám sát, đôn đốc thường xuyên các đơn vị thi công tiếp tục hoàn thiện công trình, dự án chuyển nguồn của năm 2019 và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện thi công các công trình theo kế hoạch vốn năm 2020 đạt hiệu quả, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Tính chung 10 tháng năm 2020, vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tính thực hiện được 2.193,0 tỷ đồng, tăng 48,97% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước thực hiện được 1.997,93 tỷ đồng, tăng 48,48%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước thực hiện được 195,07 tỷ đồng, tăng 54,16% so với cùng kỳ năm 2019.

#### **IV. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ**

Cùng với các địa phương trong cả nước, chính quyền và các đơn vị kinh tế trên địa bàn tỉnh đã chung tay phối hợp để thực hiện mục tiêu vừa chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kích cầu tiêu dùng, tạo đòn bẩy để khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phục hồi phát triển kinh tế. Các đơn vị kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã chủ động cân đối nguồn hàng, cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu tới các cửa hàng, quầy hàng tại tất cả các địa phương trong tỉnh với giá cả ổn định.

##### **1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 năm 2020 ước đạt 838,29 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 12,89% so với cùng kỳ năm trước. Chia theo ngành hoạt động:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 673,60 tỷ đồng, tăng 3,12% so với tháng trước, tăng 15,85% so với cùng kỳ năm trước. Tất cả các nhóm hàng hóa doanh thu trong tháng dự ước đều tăng so với tháng trước như: nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 3,26%; nhóm hàng may mặc tăng 2,26%; nhóm đồ dùng gia đình tăng 2,16%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 7,42%; nhóm phương tiện đi lại tăng 2,65%; nhóm xăng dầu các loại tăng 3,04%; nhóm nhiên liệu khác tăng 3,70%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 2,78%; nhóm dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 4,30%.

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 118,15 tỷ đồng, tăng 6,27% so với tháng trước và tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch tháng 10 năm 2020 ước tính đạt 0,53 tỷ đồng, tăng 7,72% so với tháng trước và giảm 63,35% so với cùng kỳ năm trước.

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch lữ hành tiếp tục nghiêm túc triển khai các quy định của các cơ quan chức năng liên quan, có biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống dịch cho du khách. Tập trung truyền thông, quảng bá “Cao Bằng điểm đến an toàn và hấp dẫn” để chào đón, thu hút khách du lịch trở lại, xây dựng điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

Doanh thu hoạt động dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 46,01 tỷ đồng, tăng 3,94% so với tháng trước và tăng 8,31% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.260,58 tỷ đồng, tăng 6,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 5.912,6 tỷ đồng, tăng 9,53%; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 950,71 tỷ đồng, giảm 7,78%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 4,7 tỷ đồng, giảm 54,98%; doanh thu hoạt động dịch vụ tiêu dùng khác đạt 392,56 tỷ đồng, giảm 0,4%.

## **2. Hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải**

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10 năm 2020 ước đạt 30,05 tỷ đồng, tăng 10,28% so với tháng trước và giảm 29,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 10 tháng năm 2020, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ vận tải ước đạt 246,76 tỷ đồng, giảm 29,89% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh thu từ hoạt động vận tải hành khách đạt 58,12 tỷ đồng, giảm 43,43%; doanh thu từ hoạt động vận tải hàng hóa đạt 177,99 tỷ đồng, giảm 23,68%; doanh thu từ hoạt động kho bãi đạt 10,65 tỷ đồng, giảm 33,48% so với cùng kỳ năm 2019.

### ***Vận tải hành khách***

Ước tính vận chuyển hành khách tháng 10 năm 2020 đạt 142,11 nghìn lượt hành khách, tăng 18,85% so với tháng trước, giảm 17,07% so với cùng kỳ năm trước; ước tính hành khách luân chuyển đạt 7,34 triệu HK.Km, tăng 14,99% so với tháng trước, giảm 23,1% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách trong 10 tháng năm 2020 ước tính vận chuyển đạt 1.207,39 nghìn hành khách và luân chuyển đạt 65,5 triệu HK.Km, so với cùng kỳ năm trước giảm 28,23% số hành khách vận chuyển và giảm 29,88% số hành khách luân chuyển.

### ***Vận tải hàng hóa***

Dự ước vận chuyển hàng hóa tháng 10 năm 2020 đạt 422,13 nghìn tấn hàng hóa, tăng 14,49% so với tháng trước, giảm 23,51% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển hàng hóa ước đạt 4,62 triệu tấn.km, tăng 8,0% so với tháng trước, giảm 41,99% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng năm 2020, vận tải hàng hóa ước tính đạt 2.940,47 nghìn tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 33,99%; hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 35,74 triệu tấn.km, giảm 37,44% so với cùng kỳ năm trước.

## **V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

### **1. Tình hình xã hội môi trường**

Tính đến ngày 17/10/2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà tại huyện Bảo Lạc, ước tính tổng giá trị thiệt hại khoảng 400 triệu đồng, không có thiệt hại về người. Phát hiện 06 vụ vi phạm môi trường, đã xử lý 06 vụ, số tiền xử phạt là 51,75 triệu đồng.

Dịch bệnh Covid-19 trong nước cơ bản đã được kiểm soát, đến nay đã 53 ngày không có ca nhiễm mới trong cộng đồng. Tỉnh Cao Bằng tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Đối với các bệnh truyền nhiễm gây dịch khác: Trong tháng ghi nhận 01 ca sỏi lâm sàng, 03 trường hợp uốn ván sơ sinh (trong đó 01 ca tử vong), 01 ca viêm màng não do não mô cầu, 02 ca uốn ván khác, 26 ca Tay – chân – miệng lâm sàng. Ngoài ra, ghi nhận một số bệnh như: Bệnh do virus Adeno 44 ca, cúm thông thường 764 ca, tiêu chảy 277 ca, quai bị 11 ca, lỵ trực trùng 08 ca, thủy đậu 04 ca, viêm gan virus khác 02 ca, không có tử vong.

Phát hiện 02 trường hợp nhiễm mới HIV, không có trường hợp mới chuyển AIDS và 01 người nhiễm HIV/AIDS tử vong.

Trong tháng 10 năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.



## 2. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ sạt lở, sụt lún đất. Thiên tai đã làm 14 ngôi nhà bị hư hại, 1,43 ha lúa và hoa màu bị thiệt hại. Ngoài ra, các thiệt hại khác bao gồm: giao thông nông thôn bị sạt lở đất ta luy âm 2 tuyến; đường QL34 sạt lở đất taluy dương 1.384m<sup>3</sup>; đường tỉnh DT209 sạt lở taluy dương 1.670m<sup>3</sup>, sạt lở taluy âm 65m; công trình thủy lợi, kênh mương bị sạt lở đất và bị gãy 2 công trình với tổng chiều dài 33m. Tổng giá trị thiệt hại ước tính 3.035 triệu đồng.

## 3. Tình hình tai nạn giao thông

Từ ngày 15/9 – 14/10/2020 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 03 người, bị thương 05 người, giá trị thiệt hại tài sản ước tính 18 triệu đồng. So với tháng trước tai nạn giao thông số vụ không tăng, không giảm; tăng 01 người chết và giảm 01 người bị thương.

Trên đây là báo cáo một số tình hình về kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng trong tháng 10 năm 2020 của Cục Thống kê Cao Bằng./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Ban KT NS (HĐND tỉnh);
- Công an tỉnh;
- Các Sở: KH vàĐT, NN và PTNT;
- Tài chính, Công thương;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng;
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu: VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Phạm Thị Phương**